

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-7-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thu Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Khoa;

Ông Lê Văn Trường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Không

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1980;

Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị đơn:*** Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1976;

Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lê Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 22/01/1998 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, thị xã T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến thời gian khoảng năm 2021 đến nay, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ ghen tuông, thường xuyên đánh đập vợ, cụ thể ngày 04 tháng 4 năm 2022 ông Đ dùng tay, chân, đánh vợ gây thương tích, sự việc có báo cáo cho Công an xã H giải quyết, nhưng sau đó vì tình cảm gia đình nên xin rút lại yêu cầu xử lý và không yêu cầu đi giám định thương tích. Từ thời gian đó đến nay hai bên sống ly thân, không còn tình cảm, hạnh phúc gì với nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể tiếp tục

sống chung với nhau được nữa, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Lê Đình P, sinh ngày 20/4/2002 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 19/02/1998, hiện nay các con đều trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn Lê Ngọc Đ tại bản tự khai ngày 29/4/2022 trình bày: Về hôn nhân đề nghị Tòa án hoãn đến ngày 18/5/2022, sau đó sẽ đến Tòa để giải quyết; Về con chung và tài sản chung thống nhất như nội dung nguyên đơn trình bày.

Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn yêu cầu hoãn sau ngày 18/5/2022 để lo đám cưới cho con trai Lê Đình P xong sẽ tự nguyện đến Tòa để giải quyết ly hôn, nhưng đều vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Lê Ngọc Đ có địa chỉ tại thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn Lê Ngọc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/01/1998 tại UBND xã H, thị xã T, tỉnh Phú Yên (nay là UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên), giấy chứng nhận số 24/1998, quyền 01, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Lê Ngọc Đ vì cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do bị đơn thường xuyên dùng tay, chân, đánh đập gây thương tích cho nguyên đơn vì ghen tuông, mâu thuẫn không có căn cứ. Vào ngày 04/4/2022, sau khi bị chồng dùng tay đánh, nguyên đơn có báo cáo sự việc cho Công an xã H để giải

quyết, nhưng vì tình cảm vợ chồng nên đã rút yêu cầu đi giám định thương tích và đề nghị xử lý vụ việc. Do vậy, từ tháng 4 năm 2022 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, nguyên đơn xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Nguyên đơn cung cấp 06 hình ảnh màu và đơn xin xác nhận, có sự xác nhận của Công an xã H ngày 19/5/2022 kèm đơn báo cáo sự việc ngày 4/4/2022 (phô tô) thể hiện nội dung bị ông Lê Ngọc Đ dùng tay, chân đánh liên tiếp gây bầm, sưng nề vết thương ở vùng mặt cho bà N.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Xét các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự, HĐXX thấy rằng có căn cứ xác định ông Đ có hành vi bạo lực gia đình là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng hôn nhân của bà N, ông Đ lâm vào mâu thuẫn trầm trọng phải sống ly thân, tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và không chấp nhận việc hòa giải để đoàn tụ. Do đó, HĐXX xét theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Lê Đình P, sinh ngày 20/4/2002 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 19/02/1998; Hiện nay các con đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết về con chung, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với bị đơn Lê Ngọc Đ.

2. Về con chung: Có hai con chung là Lê Đình P, sinh ngày 20/4/2002 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 19/02/1998. Hiện nay đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004418 ngày 15/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện P;
  - Chi cục THADS huyện P;
  - TAND tỉnh Phú Yên;
  - VKSND tỉnh Phú Yên;
  - UBND xã H
- (CNKH số 24 ngày 22/01/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*đã ký*)

**Trương Thị Thu Hiền**